

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 302/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh V, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh 1969.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Con chung: Cháu Trần Nguyễn K, sinh ngày 19/12/2001

Cháu Trần Nguyễn Đ, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 62, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện, ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thanh V và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Giao con chung Trần Nguyễn K, sinh ngày 19/12/2001 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Thanh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung như sau:

Chị Nguyễn Thị T được quyền quản lý sử dụng diện tích đất 943,2m² thuộc Tách thửa 17-3 (Gồm các mốc 1,13,14,15,16,17,2,1); Diện tích đất 18,7m² diện tích đất thuộc tách thửa 17-4 (Gồm các mốc 18,19,20,21,18) trong đó có 150m² đất ở nông thôn, còn lại 811,9m² đất trồng cây lâu năm và toàn bộ cây trồng, tài sản có trên đất, thuộc một phần tách từ thửa đất số 429 (thửa mới 17) diện tích theo giấy chứng nhận QSD đất 2.264,8m², loại đất ở nông thôn là 300,0m² và trồng cây lâu năm là 1964,8m², đất do Trần Thanh V và Nguyễn Thị T đất tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp A, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (Có trích đo kèm theo).

Đối với 02 mộ đất không rõ nguồn gốc nằm trên tách thửa 17-4 chị T tự nguyện tạm quản lý theo quy định pháp luật.

Anh Trần Thanh V được quyền quản lý sử dụng diện tích đất 992,2m² thuộc Tách thửa 17-6 (Gồm các mốc 1,2,3,4,5,6,1); 113,1m² diện tích đất thuộc tách thửa 17-5 (Gồm các mốc 2,17,16,4,3,2) trong đó có 150m² đất ở nông thôn, còn lại 955,3m² đất trồng cây lâu năm gắn liền trên đất là một (01) nhà ở gia đình: Khung móng cột bê tông cốt thép; tường xây gạch; nền lán xi măng xây dựng năm 2010 ngang 8,2m x dài 18,1m + 3,2m x 4,1m = 161,54m² toàn bộ cây trồng, tài sản có trên đất, thuộc một phần tách từ thửa đất số 429 (thửa mới 17) diện tích theo giấy chứng nhận 2.264,8m², loại đất ở nông thôn là 300,0m² và trồng cây lâu năm là 1964,8m², đất do Trần Thanh V và Nguyễn Thị T đất tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp A, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (Có trích đo kèm theo).

Đối với 07 (bảy) ngôi mộ nằm trên tách thửa 17-5 nguồn gốc của ông, bà nên anh V tự nguyện tiếp tục quản lý theo quy định pháp luật.

Đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, chỉnh lý biến động phân đất thỏa thuận chia theo quy định pháp luật về đất đai.

Anh Trần Thanh V được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng 01 xe máy biển số 64H7- 9508 số máy C12E-1531995, số Khung 2009Y-017151 do anh Trần Thanh V đứng tên giấy đăng ký xe.

Anh V có nghĩa vụ chia 1/2 giá trị nhà và xe cho chị Nguyễn Thị T tổng số tiền là 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Giá đất tranh chấp: Các bên thống nhất đất ở nông thôn giá 200.000đồng/ 01m²; đất trồng cây lâu năm giá 100.000đồng/ 01m².

Giá trị xe máy xe máy biển số 64H7- 9508 số máy C12E-1531995, số Khung 2009Y-017151 do anh Trần Thanh V đứng tên giấy đăng ký xe là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Giá trị một (01) nhà ở gia đình: Khung móng cột bê tông cốt thép; tường xây gạch; nền láng xi măng xây dựng năm 2010 ngang 8,2m x dài 18,1m + 3,2m x 4,1m = 161,54m² là 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

- Về nợ: Không đặt ra, không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Trần Thanh V tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 4.888.200đồng (Bốn triệu tám trăm tám mươi tám ngàn hai trăm đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo biên lai thu số N⁰0006720, ngày 26 tháng 11 năm 2018, anh V còn phải nộp thêm tiền án phí là 4.738.200đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn hai trăm đồng).

Bị đơn chị Nguyễn Thị T nộp tiền án phí chia tài sản chung là 4.529.700đồng (Bốn triệu năm trăm hai mươi chín ngàn bảy trăm đồng), được khấu trừ vào số tiền 4.706.000đồng (Bốn triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số 0007024, ngày 13/5/2019, hoàn trả lại chị Nguyễn Thị T 176.300đồng (Một trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm đồng).

Chi phí tố tụng khác: Bị đơn chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản là 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng), chị T đã nộp xong nên không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- VKSND huyện ;
- UBND xã C;
- Phòng KTNV&THA TAT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo